

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 04-01-2023  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Văn Tâm;

2. Bà Đào Thị Thu Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Kiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** không tham gia.

Trong ngày 04 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 799/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 578/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 533/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị Thúy D, sinh năm 2000; địa chỉ: số 445, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trương Phú T, sinh năm 1991; địa chỉ: số 445, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Bùi Thị Thúy D trình bày: Bà và ông Trương Phú T do mai mối và đi đến hôn nhân, vào năm 2020 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/12/2020, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh

mâu thuẫn, bất đồng trong cuộc sống, khi bà bệnh thì chồng không lo nên bà về nhà ba mẹ ruột dưỡng bệnh, từ đó vợ chồng không còn chung sống với nhau. Nay làm đơn yêu cầu tòa án giải quyết cho được ly hôn. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Trương Quỳnh A, sinh ngày 17/02/2021, khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi con, yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết; về nợ chung: không có.

Bị đơn là ông Trương Phú T đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, bà Bùi Thị Thúy D xác định vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 02/2021 cho đến nay, hiện nay làm việc có thu nhập ổn định 6.000.000đồng/tháng và vẫn giữ nguyên yêu cầu tòa án giải quyết cho được ly hôn; yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Trương Quỳnh A, sinh ngày 17/02/2021, yêu cầu chồng là ông Trương Phú T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết; về nợ chung: không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Bùi Thị Thúy D khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Trương Phú T. Ông T có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Ông Trương Phú T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Bùi Thị Thúy D và ông Trương Phú T là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà sống không hợp nhau, theo nguyên đơn trình bày là khi bà bệnh thì không được chồng chăm sóc nên đã về nhà ba mẹ ruột ở, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 02/2021 cho đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng: bà D xin ly hôn, do cuộc sống chung vợ chồng không được hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Bùi Thị Thúy D xác định vợ chồng có 01 con chung tên là tên Trương Quỳnh A, sinh ngày 17/02/2021, khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi con, hiện nay bà làm việc có thu nhập ổn định 6.000.000đồng/tháng, không biết rõ ông T làm có thu nhập cố định là bao nhiêu cho nên yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Xét thấy, con chung đang được bà D chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Đồng thời, cháu Trương Quỳnh A sinh ngày 17/02/2021 tính đến thời điểm xét xử là dưới 36 tháng tuổi. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu A phát triển tốt về thể chất, tinh thần, căn cứ theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao cháu A cho bà D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và ông Trương Phú T có nghĩa vụ đóng góp phí tôn nuôi dưỡng, giáo dục con tối thiểu không dưới  $\frac{1}{2}$  (một phần hai) mức lương tối thiểu (cơ sở) do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm đối với một người con. Căn cứ mức lương tối thiểu hiện tại là 1.490.000đồng/tháng, vì vậy, căn cứ Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, ông Trương Phú T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cho cháu Trương Quỳnh A là 750.000đồng/tháng cho đến khi cho cháu Trương Quỳnh A thành niên, có khả năng lao động; thời điểm bắt đầu việc thực hiện cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Bà D khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[6] Về nợ chung: Không có nên không xét đến.

[7] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào,

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 110 và 116 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Thúy D.

1) Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Bùi Thị Thúy D ly hôn với ông Trương Phú T. Giấy chứng nhận kết hôn số 99/2020 ngày 24/12/2020 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh An Giang cấp, không còn giá trị pháp lý.

2) Về quan hệ con chung:

- Bà Bùi Thị Thúy D được tiếp tục nuôi con chung tên là Trương Quỳnh A, sinh ngày 17/02/2021.

- Ông Trương Phú T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Trương Quỳnh A mỗi tháng là 750.000đồng (Bằng chữ: Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) cho đến khi cháu Trương Quỳnh A thành niên và có khả năng lao động nuôi sống bản thân; thời điểm bắt đầu việc thực hiện cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án (ngày 04/01/2023).

Bà Bùi Thị Thúy D cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Trương Phú T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4) Về nợ chung: Không có nên không xét đến.

5) Về án phí:

Bà Bùi Thị Thúy D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0012695 ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Bùi Thị Thúy D đã nộp đủ;

Ông Trương Phú T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng).

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30*

*Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã M, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Hùng**